TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/KDTM-ST
Ngày: 10-7-2023
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan

2. Ông Võ Thành Viên

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Thành Luân, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST-KDTM ngày 04/01/2023 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2023/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 177/2023/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2023/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần Thương mại xi măng Sao M. Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Vincome Center, số 72 đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trần Lâm Q, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 6.02B C/c C6, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Vật liệu và Xây dựng Sài Gòn A. Địa chỉ trụ sở chính: Hoàng Hoa Thám, Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1970. Địa chỉ: Bàu Cát, Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Lâm Q trình bày:

Ngày 13/10/2021, Công ty cổ phần Thương mại xi măng Sao M (gọi tắt là Công ty Sao M) và Công ty cổ phần Vật liệu và Xây dựng Sài Gòn A (gọi tắt là Công ty A) có ký Hợp đồng nguyên tắc số 1310/HĐNT/SGA-SM2021 về việc Công ty Sao M cung cấp hàng hóa là Xi măng Insee Quick Cast. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Sao M đã tiến hành giao hàng nhưng Công ty A không thanh toán đúng hạn. Ngày 31/7/2022, hai bên công ty đã tiến hành đối chiếu công nợ, theo đó Công ty A còn nợ Công ty Sao M số tiền đến ngày 31/7/2022 là 431.622.684 đồng. Sau đó Công ty A đã thanh toán được một phần tiền hàng, cho đến ngày 19/12/2022 bị đơn còn nợ số tiền 381.622.486 đồng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hàng còn thiếu là 381.622.786 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 3.622.802 đồng.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ngày 22/12/2022 bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn được số tiền 80.000.000 đồng. Nay số tiền còn thiếu là 301.622.684 đồng.

Ngày 03/3/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua hàng hóa còn thiếu là 301.622.684 đồng, yêu cầu trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Công ty cổ phần Thương mại xi măng Sao M khởi kiện Công ty cổ phần Vật liệu và Xây dựng Sài Gòn A về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Bị đơn Công ty cổ phần Vật liệu và Xây dựng Sài Gòn A có trụ sở chính tại quận Gò Vấp. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản

1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Công ty cổ phần Vật liệu và Xây dựng Sài Gòn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Công ty A.

3. *Về nội dung:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền mua hàng còn thiếu là 301.622.684 đồng, yêu cầu trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hợp đồng nguyên tắc số 1310/HĐNT/SGA-SM2021 ngày 13/10/2021 thể hiện Công ty Sao M cung cấp hàng hóa là Xi măng Insee Quick Cast cho Công ty A.

Căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/7/2022 thể hiện Công ty A còn nợ Công ty Sao M số tiền tính đến ngày 31/7/2022 là 431.622.684 đồng.

Sau thời điểm đối chiếu công nợ thì bị đơn có trả cho nguyên đơn tổng số tiền 130.000.000 đồng. Hiện nay số tiền nợ gốc còn lại là 301.622.684 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền 301.622.684 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi đối với số tiền chậm thanh toán.

4. Về án phí:

Căn cứ quy định của Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Công ty A phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 15.081.134 đồng.

Yêu cầu của Công ty Sao M được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn là 9.631.137 đồng theo biên lai thu số AA/2022/0012442 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 50, Điều 55, Điều 306, của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty cổ phần Vật liệu và Xây dựng Sài Gòn A trả cho Công ty cổ phần Thương mại Xi măng Sao M số tiền là 301.622.684 (ba trăm lẻ một triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn sáu trăm tám mươi bốn) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty cổ phần Vật liệu và Xây dựng Sài Gòn A phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 15.081.134 đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả lại tiền tạm nộp án phí cho Công ty cổ phần Thương mại xi măng Sao M đã nộp là 9.631.137 đồng theo biên lai thu số AA/2022/0012442 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty cổ phần Thương mại xi măng Sao M, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần Vật liệu và Xây dựng Sài Gòn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Loan